

Bản án số: 17/2020/HS-ST

Ngày 17-12-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG KHƯƠNG, TỈNH LÀO CAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lý Thị Minh Yên

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Tạ Văn Thà

2. Bà Tần Thị Thanh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Giàng Mạnh Vàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Muờng Khương, tỉnh Lào Cai

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Muờng Khương, tỉnh Lào Cai** tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Muờng Khương, tỉnh Lào Cai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐXXST-HS, ngày 03 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

**Chấu Seo Ph**, Sinh ngày 10/02/1992, tại Muờng Khương - Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn Ch, xã N, huyện M, tỉnh Lào Cai. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Mông. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Chấu Seo D (sinh năm 1949) và bà Ma Seo P (Sinh năm 1956); Có vợ là Lò Thị S, sinh năm 1995 và 04 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Nguyễn Thị Thu Hiền, Trợ giúp viên pháp lý, Công tác tại: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt

**- Người bị hại:** Ủy ban nhân dân xã Nậm Chảy huyện Muờng Khương, tỉnh Lào Cai. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lùng Văn Hòa - Chức vụ Phó Chủ tịch UBND xã Nậm Chảy (Theo Văn bản ủy quyền ngày 18/3/2020). Vắng mặt.

**- Người tham gia tố tụng khác:**

*Người làm chứng:*

- Chị Lò Thị S, địa chỉ: Thôn Ch, xã N, huyện M, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- Ông Chấu Seo D, sinh năm 1949, địa chỉ: Thôn Ch, xã N, huyện M, tỉnh Lào Cai. Có mặt

Người phiên dịch: Anh Giàng Xiềng, cư trú tại: Tổ dân phố Mã Tuyển, thị trấn Muờng Khương, huyện Muờng Khương, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 9 năm 2019, Châu Seo Ph đã chặt phá khu rừng tự nhiên phòng hộ do Ủy ban nhân dân xã Nậm Chảy, huyện Mường Khương quản lý tại lô 2, khoảnh 8, Tiểu khu 14 thuộc Thôn Ch, xã N, huyện M, tỉnh Lào Cai để lấy đất trồng sa nhân. Châu Seo Ph sử dụng cưa máy và dao phát vào cắt hạ những cây gỗ to và dùng dao phát chặt phá những cây nhỏ trong khoảng thời gian 05 đến 06 ngày. Đến ngày 10/3/2020, Ủy ban nhân dân xã Nậm Chảy, huyện Mường Khương phát hiện diện tích rừng bị chặt phá đã báo cáo Hạt kiểm lâm huyện Mường Khương để xử lý. Hạt kiểm lâm huyện Mường Khương phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Khương tổ chức thành lập hội đồng khám nghiệm hiện trường, đã xác định được diện tích rừng mà Châu Seo Ph hủy hoại là 4.056m<sup>2</sup>. Số lâm sản bị thiệt hại là 61 cây gỗ tạp có đường kính trung bình từ 14cm – 57cm, chiều dài cây gỗ từ 07m – 22m thuộc nhóm VI đến nhóm VIII bị chặt hạ có tổng khối lượng gỗ là 68,158m<sup>3</sup>.

Kết luận định giá tài sản số 01 ngày 27/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mường Khương kết luận: 61 cây gỗ tạp thuộc nhóm VI đến nhóm VIII với khối lượng 68,158m<sup>3</sup> x 800.000 đồng/m<sup>3</sup> = 54.526.400 đồng, tính đến ngày 30/9/2019.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Khương, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 10/CT-VKS, ngày 03/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai truy tố Châu Seo Ph về tội “Hủy hoại rừng” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự.

Sau khi tòa án thụ lý vụ án, ngày 19/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương có văn bản số 02/VKS về việc đề nghị trả hồ sơ điều tra bổ sung; Quyết định số 03/HSST-QĐ ngày 19/8/2020 của TAND huyện Mường Khương, về việc trả hồ sơ điều tra bổ sung theo văn bản của Viện kiểm sát đề bổ sung tài liệu chứng cứ.

Văn bản số 387/CV-VKS ngày 05/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương về kết quả điều tra bổ sung, xác định tại hiện trường còn lại 41 cây gỗ tạp chưa bị chặt phá, nhưng không làm giảm diện tích rừng bị hủy hoại, Châu Seo Ph nhất trí với kết quả điều tra bổ sung; đồng thời tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng tại Cơ quan điều tra. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương giữ nguyên quan điểm truy tố tại Cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 03/8/2020 đối với Châu Seo Ph về tội “Hủy hoại rừng” theo điểm c khoản 1 Điều 243 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “Hủy hoại rừng”. Mức hình phạt đề nghị: Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 243, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Châu Seo Ph mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo; Không áp dụng

hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại, do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xác nhận; xử lý vật chứng, án phí, tuyên quyền kháng cáo đối với bị cáo, người bị hại theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với tội danh, điều luật Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương đã truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên nhận thức về xã hội và pháp luật còn hạn chế; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải; sau khi nhận thức được hành vi vi phạm đã tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền theo yêu cầu của người bị hại. Nguyên nhân dẫn tới hành vi phạm tội của bị cáo cũng do sự quản lý lỏng lẻo của chính quyền địa phương. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của người bị hại vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt, nội dung đơn xác định bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, do đó bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm gì; Trong đơn đề nghị, người đại diện bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng án treo để có cơ hội sửa chữa, khắc phục sai lầm bị cáo đã gây ra.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:* Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*[2] Về nội dung vụ án:* Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận về hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ. Từ đó đủ cơ sở xác định: Khoảng cuối năm 2019, Châu Seo Ph đã trực tiếp thực hiện hành vi phát rừng tại lô 2, khoảnh 8, Tiểu khu 14, thuộc Thôn Ch, xã N, huyện M, tỉnh Lào Cai là rừng tự nhiên phòng hộ thuộc quyền quản lý của UBND xã Nậm Chảy huyện Mường Khương (theo Quyết định số 3113/QĐ-UBND ngày 08/10/2018 về Phê duyệt kết quả rà soát quy hoạch các loại rừng tỉnh Lào Cai của UBND tỉnh Lào Cai và Quyết định số 778/QĐ-UBND ngày 12/12/2018 về Công bố kết quả rà soát, quy hoạch 03 loại rừng huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai giai đoạn 2016-2025 của

UBND huyện Mường Khương). Gây thiệt hại 4.056 mét vuông ( $m^2$ ) rừng. Số lâm sản bị thiệt hại là 61 cây gỗ tạp thuộc nhóm VI đến nhóm VIII, có tổng khối lượng gỗ là 68,158 $m^3$ . Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Hủy hoại rừng” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243 của Bộ luật Hình sự, “Rừng phòng hộ có diện tích từ 3.000 mét vuông ( $m^2$ ) đến dưới 7.000 mét vuông ( $m^2$ )”.

**Xét tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra:** Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình; bị cáo trước khi thực hiện hành vi phạm tội đã từng là Công an viên của thôn Ch, xã N, đã được tuyên truyền về việc bảo vệ rừng, biết diện tích rừng thuộc khu vực thôn Ch, xã N là rừng phòng hộ được nhà nước quản lý. Diện tích rừng Ph đã chặt phá tuy chưa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng đã được quy hoạch là rừng phòng hộ, hàng năm đều có kế hoạch, chương trình về công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, UBND xã Nậm Chảy và Kiểm lâm thường xuyên phối hợp cùng các ban ngành của xã Nậm Chảy, trưởng thôn trên địa bàn xã triển khai họp thôn tuyên truyền về bảo vệ và phát triển rừng. Nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi chặt, phá rừng phòng hộ trái phép; vi phạm các quy định của nhà nước về khai thác và bảo vệ rừng, xâm phạm đến quan hệ xã hội về bảo vệ rừng của Nhà nước được pháp luật hình sự bảo vệ, gây thiệt hại đến sự ổn định và bền vững của môi trường sinh thái. Do đó, cần phải có hình phạt tương xứng đối với bị cáo nhằm mục đích giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Tình tiết tăng nặng:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

- *Tình tiết giảm nhẹ:*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, nhằm khắc phục một phần hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra theo yêu cầu của người đại diện theo ủy quyền của bị hại, số tiền 54.426.400 đồng, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự “*Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả*”.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân xã Nậm Chảy, huyện Mường Khương vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, nội dung đơn không yêu cầu bồi thường thêm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Mặt khác, người bị hại cũng có một phần lỗi trong việc quản lý, bảo vệ rừng dẫn đến việc không kịp thời phát hiện hành vi của bị cáo để ngăn chặn, giảm bớt thiệt hại. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng cao có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo đã được UBND xã Nậm Chảy chứng nhận, mặt khác động cơ phạm tội của bị cáo mục đích trồng cây phát triển kinh tế cho gia đình, Bị cáo cho rằng diện tích bị cáo phát là đất rừng trước đây bị cáo đã trồng thảo quả và là đất rừng do bố bị cáo chia cho để canh tác, nhưng bản thân bị cáo và bố của bị cáo là ông Châu Seo D đều không có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cũng như không cung cấp được tài liệu chứng cứ

chứng minh diện tích rừng bị cáo hủy hoại là đất nương do gia đình bị cáo khai phá, canh tác. Như vậy việc phạm tội của bị cáo do nhận thức chưa đúng. Các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa thể hiện bị cáo là lao động chính trong gia đình, có bố mẹ già, 04 con nhỏ cần nuôi dưỡng chăm sóc, quá trình sinh sống tại địa phương chấp hành đúng các quy định của Nhà nước. Từ các phân tích trên, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét thấy bị cáo nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật hình sự (có 2 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51, có tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51); Tại phiên tòa, bị cáo có thái độ ăn năn hối cải, nhân thân tốt, địa chỉ cư trú rõ ràng, xét thấy người phạm tội có khả năng tự cải tạo và việc cho họ hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo để thể hiện chính sách khoan hồng của nhà nước.

*[4] Xét quan điểm của kiểm sát viên và quan điểm bào chữa của người bào chữa:* Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đánh giá về nhân thân của bị cáo và đề nghị mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với mức án do người bào chữa cho bị cáo đề nghị là 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là chưa đánh giá hết mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, chưa thể hiện được tính rắn đe, giáo dục tội phạm do đó không được chấp nhận.

*[5] Về hình phạt bổ sung:* Xét thấy bị cáo là người sản xuất nông nghiệp, gia đình thuộc diện hộ nghèo, ý kiến của Kiểm sát viên và người bào chữa cho bị cáo đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

*[6] Về trách nhiệm dân sự:*

Hành vi của bị cáo đã gây thiệt hại về tài sản của Nhà nước, do đó cần buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự là 54.526.400 đồng; bị cáo đã trực tiếp bồi thường cho bị hại vào ngày 07/12/2020 số tiền 34.526.400 đồng (Do người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân xã Nậm Cháy là ông Lùng Văn Hòa nhận) và đã nộp số tiền 20.000.000 đồng tại Công an huyện Mường Khương, số tiền này hiện đã được tạm gửi vào tài khoản số 2949.0.9047313 của Công an huyện Mường Khương (theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 14/7/2020 và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 23/10/). Xét thấy cần chuyển giao số tiền 20.000.000 đồng này cho cơ quan Thi hành án dân sự huyện Mường Khương để đảm bảo công tác thi hành án.

*[7] Về xử lý vật chứng:*

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra tạm giữ của bị cáo:

+ 01 (một) máy cưa (chạy bằng động cơ xăng), nhãn hiệu Husqvarna -365, màu vàng đồng, chiều dài thân cưa và lam cưa là 1,13m, trong đó lam và xích cưa dài 70cm, thân cưa dài 43cm.

+ 01 (một) con dao phát dài cả cán là 90cm, cán dao bằng gỗ tròn dài 50cm, một đầu đường kính 03cm, một đầu đường kính 02cm; Chuôi dao dài 10cm, lưỡi dao dài 30cm, bản lưỡi dao rộng nhất là 05cm.

+ 01 (một) con dao phát dài cả cán là 106cm, cán dao bằng gỗ tròn dài 60cm, một đầu đường kính 3,2cm, một đầu đường kính 02cm; Chuôi dao dài 10cm, lưỡi dao dài 36cm, bản lưỡi dao rộng nhất là 06cm.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 06/QĐ-VKS ngày 03/8/2020 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/8/2020).

Xét thấy đây là các công cụ, phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, đang còn giá trị sử dụng cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật hình sự.

\* Đối với vật chứng là 61 cây gỗ tạp bị chặt phá trong rừng tự nhiên phòng hộ tại thôn Sín Chải, xã Nậm Chảy, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai, tại biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện *các cây gỗ bị chặt phá tại hiện trường đã giao cho kiểm lâm phụ trách địa bàn và UBND xã quản lý theo quy định*. Tuy nhiên, qua biên bản khám nghiệm hiện trường xác định do địa hình hiểm trở, các cây gỗ trên không thu hồi để bảo quản được mà để tại hiện trường, Qua biên bản kiểm tra xác định vật chứng vụ án ngày 03/8/2020 của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Chi cục thi hành án dân sự huyện và đại diện Ủy ban nhân dân xã Nậm Chảy, huyện Mường Khương xác định các cây gỗ đã bị tác động của môi trường tự nhiên dẫn đến mục, nát, không còn giá trị sử dụng do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Trong vụ án này còn có một số đối tượng khác là Châu Seo Páo và Giàng Seo Dơ theo lời khai của bị cáo có hành vi hủy hoại rừng, Cơ quan điều tra đã giải quyết tại vụ việc khác nên không đề cập xử lý.

Đối với ông Châu Seo D là bố bị cáo và Lò Thị S là vợ của bị cáo, nhưng không biết, không cùng bị cáo phát rừng phòng hộ nên cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

[8] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường, tuy nhiên quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại theo kết luận của Hội đồng định giá, tại phiên tòa người bị hại không yêu cầu bồi thường thêm, do đó bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] *Vấn đề khác*: Tại phiên tòa, bị cáo đã được giải thích và không có ý kiến gì đối với việc công khai bản án trên cổng thông tin điện tử của Tòa án. Bản án có hiệu lực pháp luật sẽ được công khai trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tối cao theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

1.1. Tuyên bố bị cáo Châu Seo Ph phạm tội “Hủy hoại rừng”.

1.2. Xử phạt bị cáo Châu Seo Ph 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Nậm Chảy, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) máy cưa (chạy bằng động cơ xăng), nhãn hiệu Husqvarna -365, màu vàng đồng, chiều dài thân cưa và lam cưa là 1,13m, trong đó lam và xích cưa dài 70cm, thân cưa dài 43cm.

+ 01 (một) con dao phát dài cả cán là 90cm, cán dao bằng gỗ tròn dài 50cm, một đầu đường kính 03cm, một đầu đường kính 02cm; Chuôi dao dài 10cm, lưỡi dao dài 30cm, bản lưỡi dao rộng nhất là 05cm.

+ 01 (một) con dao phát dài cả cán là 106cm, cán dao bằng gỗ tròn dài 60cm, một đầu đường kính 3,2cm, một đầu đường kính 02cm; Chuôi dao dài 10cm, lưỡi dao dài 36cm, bản lưỡi dao rộng nhất là 06cm.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật dân sự, bị cáo Châu Seo Ph phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại UBND xã Nậm Chảy, huyện Mường Khương, số tiền 54.526.400 đồng (Năm mươi bốn triệu năm trăm hai mươi sáu nghìn bốn trăm đồng).

Xác nhận bị cáo đã bồi thường xong số tiền 54.526.400 đồng (Năm mươi bốn triệu năm trăm hai mươi sáu nghìn bốn trăm đồng), trong đó bồi thường trực tiếp cho người bị hại số tiền 34.526.400 đồng (Ba mươi bốn triệu năm trăm hai mươi sáu nghìn bốn trăm đồng); nộp tại Cơ quan điều tra số tiền 20.000.000 đồng (hiện đang tạm gửi vào tài khoản số 2949.0.9047313 của Công an huyện Mường Khương tại kho bạc Nhà nước huyện Mường Khương), số tiền này cần chuyển giao cho cơ quan Thi hành án dân sự huyện Mường Khương để phục vụ công tác thi hành án.

4. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Châu Seo Ph phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh+huyện;
- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo;
- Bị hại;
- Công an huyện Mường Khương 2;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

- Chi cục THADS huyện Mường Khương;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ, TA, THA.

**Lý Thị Minh Yên**